TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍMINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày: 29/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍMINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Hương
2/ Ông Nguyễn Thành Vinh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Trí– Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ ChíMinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tuyến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Âu H, sinh năm: 1992, tại Đồng Nai; thường trú: thôn D, xã T, huyện H, tỉnh BT; Chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn T và bà: Dương Thị Thanh T; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Tạm giam từ ngày 27/9/2018 (có mặt).

Bị hại: Ông Phạm Minh H, sinh năm: 1992; thường trú: Kp 5, Phường 2, thị xã Q, tỉnh QT; Chỗ ở: 20 Đường số 2, phường T, quận TĐ, Thành phố H (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/9/2018, Lê Âu H đến phòng trọ của bạn tại phòng L08 khu nhà trọ số 1111 Kha Vạn Cân, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh chơi nhưng không có ai ở phòng nên H quay về. Khi đi xuống thì H phát hiện 01 xe mô tô hiệu Yamaha

Exiter màu xanh trắng biển số 74E1-02043 của anh Phạm Minh H1, sinh năm: 1992, đang dựng tại khu vực để xe của nhà trọ, không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm xe mô tô trên để bán lấy tiền tiêu xài. H đi đến xe mô tô biển số 74E1-02043 dùng một cây đoản mang theo sẵn trong người bẻ khóa xe sau đó dắt xe ra khỏi dãy trọ, H điều khiển xe chạy về hướng quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Khi H điều khiển xe tới trước nhà số 96/2 Quốc lộ 1, Khu phố 1, phường Thạnh Xuân, Quận 12 thì va chạm với xe mô tô (không rõ biển số) do một nam thanh niên (không rõ lai lịch) điều khiển. Do sợ bị phát hiện lấy trộm xe nên lợi dụng lúc đông người, H để xe ở lại rồi bỏ đi.

Qua công tác truy xét và kiểm tra camera an ninh tại phòng trọ, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức đưa Lê Âu H về làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức đã tiến hành xác minh tại Đội Cảnh sát giao thông Bình Triệu – Công an Thành phố Hồ Chí Minh được biết ngày 26/9/2018 không có tiếp nhận vụ tai nạn giao thông nào liên quan đến xe mô tô biển số 74E1-02043.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKSTĐ ngày 11/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố bị cáo Lê Âu H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Âu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố; bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Âu H về tội "Trộm cắp tài sản" đồng thời đề nghị: Áp dụng theo khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Âu H từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận về hành vi phạm tội, lời sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/9/2018, tại nhà trọ số 1111 Kha Vạn Cân, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh Lê Âu H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exiter màu xanh trắng biển số 74E1-02043 của ông Phạm Minh H1 bằng cách dùng một cây đoản mang theo sẵn trong người bẻ khóa xe. H khai điều khiển xe tới trước nhà số 96/2 Quốc lộ 1, Khu phố 1, phường Thạnh Xuân, Quận 12 thì va chạm với xe mô tô (không rõ biển số) do một nam thanh niên (không rõ lai lịch) điều khiển. Do sợ bị phát hiện lấy trộm xe nên lợi dụng lúc đông người, H để xe ở lại rồi bỏ đi.

Kết luận định giá số 2050 ngày 05/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exiter màu xanh trắng biển số 74E1-02043 có giá trị là 18.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Âu H đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản". Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nên thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương.

[3] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp f nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo pH1 chịu;

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Minh H1 yêu cầu bồi thường 17.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi

thường toàn bộ theo yêu cầu của bị hại, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 01 USB có chứa đoạn Video ghi lại hình ảnh H lấy trộm xe mô tô biển số 74E1-02043 là chứng cứ vụ án nên lưu hồ sơ vụ án.

Đối với vật chứng còn lại, gồm: 01 khẩu siết mở ốc đa năng kim loại, dài 14 cm, thân khắc chữ DIN3122-D6.3; 01 đầu nối bằng kim loại dài 2,5 cm, trên thân khắc chữ BARKER.USA.CR-V 8mm; 01 cây đoản bằng kim loại dài 7,5 cm, có 01 đầu dẹp nhọn, trên thân khắc chữ STANDARD không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí Bị cáo pH1 chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo Lê Âu H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo **Lê Âu H: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2018

3- Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 357, 468, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Âu H pH1 bồi thường cho ông Phạm Minh H1 số tiền 17.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chưa thực hiện hết khoản tiền trên, thì hàng tháng còn pH1 chịu thêm khoản tiền lãi, theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4- Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB có chứa đoạn Video ghi lại hình ảnh H lấy trộm xe mô tô biển số 74E1-02043.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu siết mở ốc đa năng kim loại, dài 14 cm, thân khắc chữ DIN3122-D6.3; 01 đầu nối bằng kim loại dài 2,5 cm, trên thân

khắc chữ BARKER.USA.CR-V 8mm; 01 cây đoản bằng kim loại dài 7,5 cm, có 01 đầu dẹp nhọn, trên thân khắc chữ STANDARD.

(theo phiếu nhập kho số NKT2019/79 ngày 24/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)

5- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo pH1 chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH1 thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an quận Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS quận Thủ Đức;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thanh Lâm